VĂN HÓA QUYỀN LỰC TRONG PHỦ CHÚA TRỊNH QUA "THƯỢNG KINH KÝ SỰ" CỦA LÊ HỮU TRÁC

Nguyễn Thị Hiệp
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Email: hiepnguyen1982tg@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết tiếp cận Thượng kinh ký sự của Lê Hữu Trác từ góc nhìn văn hóa quyền lực. Bằng phương pháp phân tích văn bản kết hợp với lý thuyết văn hóa học, bài viết làm rõ cách quyền lực trong phủ Chúa Trịnh được kiến tạo và biểu đạt qua ba phương diện: không gian quyền lực, biểu tượng quyền lực và thiết chế quyền lực. Kết quả nghiên cứu cho thấy kiến trúc, nghi lễ, vật phẩm cung đình và các quy trình hành chính đã hợp thành một cơ chế văn hóa góp phần duy trì quyền lực chính trị. Với lối quan sát khách quan và ghi chép tỉ mỉ, Lê Hữu Trác không chỉ phản ánh chân thực đời sống cung đình mà còn góp phần làm sáng tỏ cơ chế vận hành của quyền lực phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XVIII. Bài viết đồng thời gợi mở một hướng tiếp cận văn hóa học mới đối với Thượng kinh ký sự.*

Từ khóa: *Thượng kinh ký sự, Lê Hữu Trác, văn hóa quyền lực, phủ Chúa Trịnh, văn hóa cung đình*

THE CULTURE OF POWER IN THE TRỊNH LORDS' COURT THROUGH THƯỢNG KINH KÝ SỰ BY LÊ HỮU TRÁC

Abstract*: This article examines Thượng kinh ký sự by Lê Hữu Trác from the perspective of the culture of power. Using cultural studies and textual analysis, the study explores how power in the Trịnh Lords' residence was constructed and expressed through three dimensions: the space of power, the symbols of power, and the institutions of power. The findings show that architectural organization, courtly rituals, luxurious objects, and administrative procedures together formed a cultural mechanism that reinforced political authority. Through objective observation and detailed description, Lê Hữu Trác not only recorded the realities of the Trịnh court but also revealed the cultural logic underlying the operation of feudal power in eighteenth-century Vietnam. The study offers a new cultural approach to interpreting Thượng kinh ký sự and contributes to the understanding of Vietnamese political culture in the late eighteenth century.*

Keywords: *Thượng kinh ký sự, Lê Hữu Trác, culture of power, Trịnh Lords, court culture*

Nhận bài: 16/05/2026 *Phản biện: 16/06/2026* *Duyệt đăng: 18/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quyền lực là một hiện tượng xã hội luôn gắn với những điều kiện lịch sử và văn hóa cụ thể. Theo GS.TS. Trần Ngọc Thêm, *"Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình"* (Trần Ngọc Thêm, 1999). Từ quan niệm này có thể thấy, văn hóa được nhận diện thông qua nhiều phương diện như cách tổ chức không gian, hệ thống biểu tượng, các thiết chế xã hội và chuẩn mực ứng xử. Trên cơ sở đó, quan niệm văn hóa quyền lực là hệ thống những giá trị và thực hành văn hóa thông qua đó quyền lực được kiến tạo, biểu đạt và duy trì trong đời sống xã hội. Trong phạm vi nghiên cứu này, văn hóa quyền lực được khảo sát qua các phương diện: không gian quyền lực, biểu tượng quyền lực và thiết chế quyền lực. Tiếp cận quyền lực từ góc nhìn văn hóa vì vậy không chỉ giúp nhận diện diện mạo của một giai đoạn lịch sử mà còn góp phần lý giải cơ chế vận hành của quyền lực trong đời sống xã hội (Trần Ngọc Thêm, 1999).

Thượng kinh ký sự của Lê Hữu Trác là tác phẩm ký đặc sắc của văn học trung đại Việt Nam, ghi lại chuyến ra kinh chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán vào năm 1782. Với tư cách một danh y được triệu vào phủ chúa nhưng vẫn giữ vị thế của người quan sát độc lập, Lê Hữu Trác đã để lại những ghi chép tỉ mỉ về không gian phủ chúa, nghi lễ cung đình, đời sống sinh hoạt và hoạt động khám chữa bệnh trong môi trường quyền lực bậc nhất thời Lê – Trịnh. Những quan sát ấy không chỉ phản ánh hiện thực cung đình cuối thế kỷ XVIII mà còn cho thấy quyền lực của phủ Chúa Trịnh được kiến tạo và duy trì thông qua một hệ thống không gian, biểu tượng, nghi thức và quy phạm văn hóa bao trùm mọi mặt của đời sống.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Không gian quyền lực

Trong nghiên cứu văn hóa, không gian không chỉ là phạm vi tồn tại của con người mà còn là một hình thức biểu đạt quyền lực. Cách tổ chức không gian, bố trí kiến trúc và quy định về sự tiếp cận đều phản ánh quan niệm của một xã hội đối với quyền lực và trật tự. Đối với phủ Chúa Trịnh cuối thế kỷ XVIII, quyền lực không chỉ được khẳng

định bằng vị thế chính trị mà còn được kiến tạo thông qua một không gian được tổ chức chặt chẽ, phân tầng rõ rệt và bao phủ bởi hệ thống nghi lễ nghiêm ngặt. Qua những ghi chép trong *Thượng kinh ký sự*, Lê Hữu Trác đã tái hiện một bức tranh sinh động về không gian ấy, đồng thời cho thấy quyền lực của phủ chúa được biểu đạt ngay từ hành trình tiếp cận trung tâm quyền lực.

Ngay khi được triệu vào phủ, điều gây ấn tượng với Lê Hữu Trác không phải là sự hiện diện trực tiếp của chúa hay thế tử mà là hệ thống không gian nhiều tầng lớp dẫn đến nơi ở của người đứng đầu phủ. Ông ghi lại: *"Người truyền mệnh dẫn tôi qua mấy lần cửa nữa…, người giữ cửa truyền báo rộn ràng, người có việc quan qua lại như mắc cửi. Vệ sĩ canh giữ cửa cung, ai muốn ra vào phải có thẻ"; "Đi được vài trăm bước, qua mấy lần cửa mới đến cái điếm "hậu mã quan túc trực"; "Đi bộ đến một cái cửa lớn, thị vệ, quân sĩ thấy tôi ăn mặc có vẻ lạ lùng, muốn giữ lại", rồi tiếp tục "qua một cửa nữa, đến một cái lầu cao và rộng"*, sau đó viên quan hầu cận *"bảo tôi đi theo… Đi qua độ 5, 6 lần trướng gấm khác như vậy mới đến nơi khám bệnh là một cái phòng rộng ở giữa phòng có một cái sập thiếp vàng"*. Những ghi chép ngắn gọn ấy cho thấy việc tiếp cận trung tâm quyền lực là một quá trình được kiểm soát nghiêm ngặt. Mỗi lớp cửa không đơn thuần là một bộ phận của kiến trúc mà còn là một ranh giới quyền lực, phân định rõ giữa không gian bên ngoài với không gian dành riêng cho tầng lớp thống trị. Càng tiến sâu vào phủ, mức độ kiểm soát càng chặt chẽ, khoảng cách với trung tâm quyền lực càng được kéo dài. Chính sự phân tầng ấy tạo nên cảm nhận về sự uy nghi và tính bất khả xâm phạm của phủ chúa (Lê Hữu Trác, 2024, tr.34-37).

Không gian quyền lực còn được biểu hiện qua quy mô và sự xa hoa của kiến trúc cung đình. Lê Hữu Trác miêu tả những dãy hành lang nối tiếp nhau, các tòa nhà được trang trí bằng *"sơn son, thiếp vàng",* màn trướng gấm vóc, đồ dùng quý giá cùng cảnh vật như chốn tiên cảnh *"đâu đâu cũng là cây cối um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoảng mùi hương"*... Những chi tiết ấy không chỉ phản ánh sự giàu có mà còn cho thấy chủ ý xây dựng một không gian vừa tráng lệ vừa tách biệt với đời sống bên ngoài. Kiến trúc và cảnh quan không chỉ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của phủ chúa mà còn trở thành biểu tượng trực quan của địa vị và quyền lực. Chính sự nguy nga của không gian đã góp phần củng cố nhận thức về vị thế tối cao của phủ Chúa Trịnh trong đời sống chính trị đương thời khiến cho Lê Hữu Trác *"vốn con quan, sinh trưởng ở chốn phồn hoa, chỗ nào trong cấm thành cũng đã từng biết… Bước chân đến đây mới hay cái cảnh giàu sang của vua chúa thực khác hẳn người thường*" (Lê Hữu Trác, 2024, tr.34).

Đây là một trong số ít những chỗ Lê Hữu Trác bộc lộ cảm xúc trực tiếp trong toàn bộ đoạn ký về phủ chúa. Nếu phần lớn các chi tiết đều được ghi lại bằng giọng điệu bình thản, khách quan thì lời cảm thán này cho thấy mức độ khác biệt của đời sống cung đình so với kinh nghiệm sống trước đó của chính tác giả. Nhờ sự tiết chế trong bộc lộ cảm xúc, một câu cảm thán ngắn lại có sức gợi lớn, vừa xác nhận sự xa hoa của phủ chúa, vừa tạo nên giá trị chân thực cho bức tranh văn hóa quyền lực.

Bên cạnh kiến trúc, sự hiện diện của đội ngũ lính hầu, nội thần và quan lại trong toàn bộ hành trình vào phủ càng làm nổi bật tính tổ chức của không gian quyền lực. Lê Hữu Trác nhiều lần nhắc đến việc phải chờ truyền lệnh, có người dẫn đường, có quan nội thần tiếp nhận rồi mới được di chuyển đến địa điểm tiếp theo. Ngay cả khi vào khám bệnh cho thế tử, ông cũng không được hành động một cách tự do mà mọi hoạt động đều diễn ra theo sự điều phối của những người có trách nhiệm trong phủ. Điều đó cho thấy quyền lực không chỉ hiện diện ở cá nhân người đứng đầu mà còn được thực thi thông qua một hệ thống những người phục vụ và các quy định nghiêm ngặt. Không gian vì thế không tồn tại độc lập mà luôn gắn với một cơ chế vận hành nhằm bảo đảm trật tự và duy trì khoảng cách quyền lực.

Đáng chú ý, *Thượng kinh ký sự* không ghi nhận những biểu hiện quyền uy bằng ngôn từ trực tiếp. Lê Hữu Trác hầu như không bình luận về sự uy nghi của phủ chúa, mà để cho chính cách tổ chức không gian và những gì ông quan sát được tự bộc lộ ý nghĩa. Từ nhiều lớp cửa, hành lang quanh co, lính canh dày đặc đến việc ra vào phải có lệnh, tất cả hợp thành một hệ thống ký hiệu văn hóa, qua đó quyền lực được cảm nhận bằng trải nghiệm hơn là bằng lời tuyên bố. Chính lối ghi chép khách quan ấy đã làm tăng giá trị hiện thực của tác phẩm, đồng thời giúp người đọc nhận diện cơ chế biểu đạt quyền lực trong xã hội phong kiến một cách tự nhiên và thuyết phục.

Có thể thấy, trong *Thượng kinh ký sự*, không gian phủ Chúa Trịnh không chỉ là bối cảnh diễn ra các hoạt động cung đình mà còn là một thành tố

của văn hóa quyền lực. Thông qua sự phân tầng của kiến trúc, khoảng cách trong tổ chức không gian và hệ thống kiểm soát việc tiếp cận, quyền lực được hiện thực hóa thành những trải nghiệm cụ thể đối với bất kỳ ai bước vào phủ chúa. Từ góc nhìn ấy, những ghi chép của Lê Hữu Trác không chỉ cung cấp tư liệu về diện mạo phủ Chúa Trịnh cuối thế kỷ XVIII mà còn phản ánh một cơ chế văn hóa, trong đó không gian trở thành phương tiện kiến tạo và khẳng định quyền lực chính trị.

2.2. Biểu tượng quyền lực

Nếu không gian là hình thức hữu hình của quyền lực thì những biểu tượng vật chất trong phủ Chúa Trịnh chính là phương tiện khẳng định và củng cố địa vị của tầng lớp thống trị. Trong xã hội phong kiến, quyền lực không chỉ được thể hiện bằng mệnh lệnh hay thiết chế chính trị mà còn được biểu đạt thông qua những dấu hiệu văn hóa mang tính biểu tượng như kiến trúc, trang trí, nghi trượng, yến tiệc và các hình thức hưởng thụ vật chất. Qua *Thượng kinh ký sự*, Lê Hữu Trác đã ghi lại nhiều chi tiết tưởng như chỉ mang tính quan sát đời thường, nhưng khi đặt trong chỉnh thể của phủ chúa, chúng đã góp phần tạo nên một hệ thống biểu tượng làm nổi bật sự uy nghi và vị thế đặc biệt của trung tâm quyền lực.

Ấn tượng nổi bật trước hết là sự xa hoa trong cách bài trí nội thất và đồ dùng cung đình. Khi vào nơi ở của thế tử, Lê Hữu Trác ghi nhận: "*đồ nghi trượng đều sơn son thiếp vàng", "sập thiếp vàng", "ghế rồng sơn son thiếp vàng", "cột đều sơn son thiếp vàng", "những đồ đạc nhân gian chưa từng thấy" bước vào cấm cung toàn "màn là", "trướng gấm", "đệm gấm" với "đèn sáp chiếu sáng, cung nhân đang đứng xúm xít với mặt phấn và màu áo đỏ. Xung quanh lấp lánh, hương hoa ngào ngạt"*. Những chi tiết ấy được ghi chép bằng giọng văn bình thản, không kèm theo lời ca ngợi hay phê phán, nhưng chính sự xuất hiện dày đặc của màu vàng, gấm vóc và các vật liệu quý đã tạo nên cảm nhận rõ rệt về một không gian đặc quyền. Trong văn hóa cung đình, vàng son không chỉ biểu thị sự giàu có mà còn là dấu hiệu của quyền uy và địa vị. Bởi vậy, hệ thống đồ dùng trong phủ chúa không đơn thuần phục vụ sinh hoạt mà còn là những biểu tượng trực quan của quyền lực (Lê Hữu Trác, 2024, tr.38).

Biểu tượng quyền lực còn được thể hiện qua đời sống ẩm thực cung đình. Lê Hữu Trác miêu tả bữa cơm trong phủ với *"mâm vàng, chén bạc, đồ ăn toàn của ngon vật lạ",* được dọn theo trình tự và nghi thức hết sức cầu kỳ. Đặc biệt, sau khi dùng bữa, ông đã thốt lên: *"Tôi bấy giờ mới biết cái phong vị của bậc đại gia"* Lời nhận xét ấy không chỉ bộc lộ sự ngạc nhiên của chính tác giả mà còn phản ánh mức độ khác biệt giữa phủ chúa với cả tầng lớp quan lại đương thời. Điều đó cho thấy đời sống vật chất trong phủ không còn là sự sung túc thông thường mà đã trở thành một dấu hiệu phân biệt đẳng cấp và khẳng định quyền lực của người đứng đầu (Lê Hữu Trác, 2024, tr.37).

Đặt trong dòng văn học trung đại cuối thế kỷ XVIII, có thể thấy nhiều tác giả cùng hướng ngòi bút vào hiện thực xã hội và đời sống con người trong một thời đại đầy biến động, nhưng mỗi người lại lựa chọn một điểm nhìn và phương thức biểu đạt riêng. Nếu Phạm Đình Hổ trong Vũ trung tùy bút trực tiếp phơi bày sự suy đồi của tầng lớp thống trị, xem thế kỷ XVIII là thời kỳ *"đời suy thói tệ"*, thì những trang viết về các cuộc du ngoạn xa hoa của Trịnh Sâm trên Tây Hồ, với *"hàng ngàn chiếc đèn lồng tinh xảo"*, dàn nhạc hòa tấu suốt đêm và quan nội thần cải trang bày hàng mua vui, đã cho thấy một đời sống cung đình xa hoa, hưởng lạc giữa lúc xã hội ngày càng rối ren (Trần Nho Thìn, 2003, tr.122-133).

Nguyễn Du, ngược lại, không trực tiếp tái hiện đời sống phủ chúa mà hướng ngòi bút vào những số phận con người bị cuốn vào cơn biến động của thời đại. Nỗi đau thế sự được ông gửi gắm bằng lối biểu đạt hàm súc, kín đáo: "*Hậu thế nhân nhân giai Thượng Quan/ Địa địa xứ xứ giai Mịch La"* (Đời sau ai ai cũng đều là Thượng Quan/ Mặt đất đâu đâu cũng là sông Mịch La). Trong thơ chữ Hán Nguyễn Du, hiện thực ấy còn hiện lên qua những con người mang chí lớn nhưng suốt đời bôn ba, đến khi bạc đầu chỉ còn lại nỗi ngậm ngùi: *"Bạch phát hùng tâm không đốt ta"* (Khai song) (Tóc bạc rồi dù còn có hùng tâm cũng chỉ còn biết than thở), "Ba ba bạch phát hồng trần lộ" (Tổ sơn đạo trung) (Mái tóc bạc phơ trên đường bụi đỏ); hay qua những kiếp người nhỏ bé luôn bị ám ảnh bởi đói nghèo, bệnh tật và cái chết: "*Đại nam, tiểu nữ tần cơ sắc/ Khang tì vi thực lê vi canh*" (Trở binh hành) (Trai lớn gái bé đều có sắc mặt ốm đói/ Tấm cám làm cơm, rau lê làm canh). Đặc biệt, những số phận tài hoa bạc mệnh như Tiểu Thanh, Đạm Tiên, Thúy Kiều càng cho thấy chiều sâu nhân đạo trong cái nhìn của Nguyễn Du trước một thời đại mà con người phải đối diện với muôn vàn bất an: nỗi lo đói nghèo, bệnh tật, tuổi già, cái chết, oan trái bất công của xã hội, thậm chí cả sự

bơ vơ của linh hồn sau khi lìa đời. Như vậy, nếu Phạm Đình Hổ nhìn vào sự suy đồi của tầng lớp thống trị để nhận diện căn nguyên của một xã hội khủng hoảng, thì Nguyễn Du lại nhìn vào những kiếp người đau khổ để cho thấy hệ quả của chính thời đại ấy. Dù khác nhau về điểm nhìn và phương thức biểu đạt, cả hai đều gặp nhau ở ý thức phản tỉnh hiện thực và thái độ sâu sắc trước những rạn vỡ của xã hội phong kiến cuối thế kỷ XVIII (Lê Thu Yến, 1998, tr.78-79).

Lê Hữu Trác lựa chọn một con đường khác. Ông hầu như không trực tiếp luận bàn hay phê phán, mà để hiện thực tự cất lên tiếng nói thông qua những quan sát tỉ mỉ về không gian phủ chúa. Chính hệ thống chi tiết như vàng son, gấm vóc, nghi trượng, ẩm thực, đồ dùng quý giá và nghi thức sinh hoạt đã tạo nên một mạng lưới biểu tượng phản ánh bản chất của văn hóa quyền lực. Từ góc nhìn này, quyền lực không hiện diện qua những lời tuyên bố hay mệnh lệnh chính trị mà được vật chất hóa trong từng đồ vật, nghi lễ và hình thức hưởng thụ. Nhờ đó, *Thượng kinh ký sự* không chỉ tái hiện diện mạo xa hoa của phủ Chúa Trịnh mà còn giúp người đọc nhận diện cơ chế vận hành của quyền lực thông qua chính những biểu tượng văn hóa được kiến tạo trong đời sống cung đình.

2.3. Thiết chế quyền lực

Nếu không gian và các biểu tượng góp phần kiến tạo hình ảnh của quyền lực thì thiết chế chính là phương diện bảo đảm cho quyền lực được vận hành một cách ổn định và hiệu quả. Thiết chế quyền lực không chỉ bao gồm các quy định, nghi thức và quy trình hành chính mà còn là hệ thống các chủ thể trung gian thực thi quyền lực trong đời sống hằng ngày. Qua *Thượng kinh ký sự*, Lê Hữu Trác không chỉ ghi lại sự uy nghi của phủ Chúa Trịnh mà còn vô tình phác họa một cơ chế vận hành quyền lực hết sức chặt chẽ, nơi mọi hoạt động, từ việc tiếp đón thầy thuốc đến khám chữa bệnh cho thế tử, đều được đặt trong khuôn khổ của một hệ thống quy phạm nghiêm ngặt.

Điều dễ nhận thấy là mọi hoạt động trong phủ chúa đều diễn ra theo một quy trình được quy định sẵn. Dù là người được triệu vào kinh để chữa bệnh cho thế tử, Lê Hữu Trác vẫn không thể trực tiếp tiếp cận người bệnh mà phải trải qua nhiều khâu trung gian. Ông nhiều lần ghi lại việc phải chờ truyền lệnh, có người dẫn đường, có quan và nội thần tiếp nhận rồi mới được di chuyển sang địa điểm tiếp theo. Những chi tiết như "*dẫn qua mấy lần cửa*", "*nín thở đứng chờ từ xa*", "*có quan truyền lệnh*", "*nội thần dẫn vào*" cho thấy quyền lực trong phủ chúa không được thực thi trực tiếp bởi cá nhân người đứng đầu mà vận hành thông qua một hệ thống cấp bậc và chức trách rõ ràng. Chính các tầng nấc trung gian ấy tạo nên một cơ chế kiểm soát nghiêm ngặt, bảo đảm mọi cá nhân khi bước vào phủ đều phải tuân thủ trật tự đã được thiết lập.

Trong thiết chế ấy, đội ngũ quan lại như Quan Chánh đường, quan nội thần và quan hầu cận giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Họ là những người truyền đạt mệnh lệnh, hướng dẫn việc đi lại, sắp xếp thời gian yết kiến và điều phối toàn bộ quá trình khám chữa bệnh. Hãy đọc đoạn Lê Hữu Trác khám bệnh cho thế tử: *"Quan Chánh đường truyền mệnh cho tôi lạy bốn lạy… Quan Chánh đường lại truyền mệnh: - Cụ già yếu cho phép cụ ngồi hầu mạch. Tôi khúm núm đến trước sập xem mạch. Xem xong, nghe trong màn có tiếng nói nhỏ: - Cho ông ta xem cả thân hình nữa! Một viên quan nội thần đứng chầu đến bên sập xin phép Thế tử"*. Như vậy, sự xuất hiện liên tục của các nhân vật trung gian trong ghi chép của Lê Hữu Trác cho thấy quyền lực không chỉ tập trung ở chúa hay thế tử mà còn được phân bổ và thực thi thông qua bộ máy phục vụ cung đình. Nhờ hệ thống trung gian này, quyền lực hiện diện trong từng hoạt động cụ thể mà không cần người đứng đầu phải trực tiếp can dự. Điều đó phản ánh mức độ tổ chức cao của phủ Chúa Trịnh, đồng thời cho thấy quyền lực đã được thể chế hóa thành những chức năng và nhiệm vụ cụ thể (Lê Hữu Trác, 2024, tr.38).

Hoạt động khám chữa bệnh cũng chịu sự chi phối của thiết chế quyền lực. Trong quan hệ thông thường, việc chẩn bệnh và kê đơn thuộc quyền quyết định của người thầy thuốc trên cơ sở chuyên môn. Tuy nhiên, khi diễn ra trong phủ chúa, hoạt động ấy không còn là mối quan hệ trực tiếp giữa thầy thuốc và người bệnh. Việc vào khám, bắt mạch, trình bày bệnh trạng hay dâng đơn thuốc đều phải tuân theo trình tự nghi lễ của cung đình. Mọi bước đều được giám sát và điều phối bởi các quan: Chánh đường, hầu cận và nội thần. Điều đó cho thấy tri thức y học, dù giữ vai trò quan trọng, vẫn phải vận hành trong khuôn khổ của thiết chế quyền lực.

Thiết chế quyền lực trong phủ Chúa Trịnh không chỉ chi phối hoạt động cung đình mà còn tạo áp lực đối với Lê Hữu Trác khi chữa bệnh cho thế tử. Sau khi xác định nguyên nhân bệnh xuất

phát từ lối sống được nuông chiều, ông rơi vào giằng co giữa việc nói đúng chuyên môn và nguy cơ làm mất lòng người trong phủ. Dù từng nghĩ đến cách kê đơn *"hòa hoãn"* để tránh ràng buộc danh lợi, cuối cùng ông vẫn lựa chọn làm theo y lý và lương tâm nghề nghiệp. Điều đó cho thấy quyền lực không chỉ được thực thi bằng mệnh lệnh mà còn tạo sức ép vô hình lên quyết định của người trí thức.

Đáng chú ý, Lê Hữu Trác không trực tiếp phê phán phủ chúa mà ghi chép khách quan các chi tiết như truyền lệnh, chờ đợi, trình báo và tuân thủ nghi thức. Chính những quan sát ấy giúp người đọc nhận diện một thiết chế quyền lực vận hành chặt chẽ, đồng thời làm nổi bật giá trị hiện thực của *Thượng kinh ký sự*. Qua tác phẩm, quyền lực phủ Chúa Trịnh hiện lên không chỉ qua sự uy nghi, xa hoa mà còn qua hệ thống quy trình và nghi thức duy trì trật tự, góp phần phản ánh cơ chế vận hành của quyền lực phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XVIII.

III. KẾT LUẬN

Tiếp cận *Thượng kinh ký sự* từ góc nhìn văn hóa quyền lực cho thấy phủ Chúa Trịnh không chỉ là trung tâm quyền lực chính trị mà còn là một không gian văn hóa, nơi quyền lực được kiến tạo, biểu đạt và duy trì thông qua hệ thống không gian, biểu tượng và thiết chế. Bằng lối quan sát khách quan và ghi chép tinh tế, tỉ mỉ, Lê Hữu Trác đã phản ánh sinh động cơ chế vận hành của quyền lực cung đình, qua đó giúp người đọc nhận diện rõ hơn diện mạo văn hóa chính trị của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XVIII. Từ cách tiếp cận này, bài viết góp phần làm sáng rõ thêm giá trị văn hóa của *Thượng kinh ký sự*, đồng thời bổ sung một hướng nghiên cứu mới đối với tác phẩm từ góc nhìn văn hóa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê Hữu Trác. (2024). Thượng kinh ký sự. NXB Thanh Hóa.
Lê Thu Yến. (1998). Đặc điểm nghệ thuật thơ chữ Hán Nguyễn Du. Nhà xuất bản Thanh niên.
Phạm Đình Hổ. (2001). Vũ trung tùy bút. Nguyễn Hữu Tiến dịch. Nhà xuất bản Văn học.
Trần Ngọc Thêm. (1999). Cơ sở văn hóa Việt Nam. Nhà xuất bản Giáo dục.
Trần Nho Thìn. (2003). Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa. Hà Nội: NXB Giáo dục.